

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 17-6-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1986.

Hiện trú tại: xóm TĐ, xã T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

*Có đơn xin xét xử vắng mặt*

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1984. *Vắng mặt*

Hiện trú tại: xóm HĐ, xã H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Xuân P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Đ là vợ chồng, kết hôn với nhau ngày 26 tháng 7 năm 2019. Đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp không ai bị ép buộc. Sau ngày cưới, vợ chồng sống rất hạnh phúc, hòa thuận. Nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống thiếu sự thương yêu, chăm sóc nhau. Không hòa hợp tính cách cũng như quan điểm sống. Chị Đ thường đi làm việc

không rõ ràng, trong làm ăn có nhiều khuất tất nên thường vay nợ chi tiêu không có khả năng trả nợ nên các chủ nợ thường xuyên đến đòi nợ, gây áp lực lên cuộc sống gia đình từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng mà không hòa giải được với nhau, đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Diên Châu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Đ.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Xuân P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Phan Thị Đ, không có mặt tại địa phương, đã được tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị không có mặt theo giấy báo của Tòa án. Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được, đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu phát biểu ý kiến:**

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không tham gia phiên tòa theo quy định dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- + Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân P được ly hôn với chị Phan Thị Đ.
- + Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- + Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân P, chị Phan Thị Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tnh, huyện Y, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự thương yêu chăm sóc nhau. Chị Đ trong cuộc sống làm ăn có nhiều khuất tất nên cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh P, chị Đ đã không còn yêu thương, quan tâm đến nhau từ năm 2020 đến nay. Vợ chồng hiện đã sống ly thân, không còn đi lại quan tâm chăm sóc nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân P và chị Phan Thị Đ đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Xuân P được ly hôn chị Phan Thị Đ là phù hợp với pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

*quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân P được ly hôn với chị Phan Thị Đ.
2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001580 ngày 24/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Xuân P đã nộp đủ án phí.
5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Thi hành án DS H.Diễn Châu;
- UBND xã T, h Y;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đoàn Thị Kiều Hương**